

Số: **219/2021/QĐST- HNGĐ**

Đông Đa, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

*Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia
đình;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2020/TLST -
HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Vũ Anh L**, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố ..., thị
trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Hiện ở: phường Trung Liệt, quận
Đống Đa, Hà Nội.

- **Chị Phạm Thị Tr**, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Thôn Ch C, xã
Bình Xuyên, huyện Bình Giang, Hải Dương;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Vũ Anh L và chị Phạm Thị Tr kết hôn tự nguyện, có
đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã ..., huyện Bình Giang, Hải Dương ngày
27/11/2012.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng; nguyên
nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung
không hạnh phúc, vợ chồng không cảm thông, không chia sẻ được với nhau, cuộc
sống vợ chồng lạnh nhạt, việc ai người đó làm; từ năm 2013 anh chị đã sống ly
thân.

Anh L, chị Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa
án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh L, chị Tr xác nhận có 01 con chung là Vũ Phạm Bảo A
(nữ), sinh ngày 01/7/2016. Hiện cháu An cư trú cùng chị Tr, cháu khỏe mạnh và
phát triển bình thường. Anh L, chị Tr thống nhất: Ly hôn chị Tr trực tiếp nuôi
dưỡng con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh L.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh L, chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh L, chị Tr xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh L, chị Tr thống nhất để chị Tr chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Anh Vũ Anh L và chị Phạm Thị Tr.**

2. Con chung: Xác nhận anh L, chị Tr có 01 con chung là Vũ Phạm Bảo A (nữ), sinh ngày 01/7/2016. Giao cháu A cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh L, chị Tr đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Anh L, chị Tr đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Anh L, chị Tr thống nhất để chị Tr chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015661 ngày 18/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến